

Bình Dương, ngày ... tháng 04 năm 2019

**DỰ THẢO**

## **QUY CHẾ BẦU CỬ**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2 NHIỆM KỲ 2019 - 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 theo các nội dung sau đây:

#### **Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

#### **Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 2014;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 5 công ty khác.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp 2014 phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

### **Điều 3. Đề cử ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị và số thành viên được bầu**

#### **1. Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

#### **2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu.**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 05 thành viên. Trong đó, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

### **Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

- a) Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu theo số đăng ký tham dự;
- b) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT theo số đăng ký tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- c) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- d) Cổ đông tiến hành bầu các thành viên HĐQT tối đa cho số lượng thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

### **Điều 5. Phương thức bầu cử (theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)**

a) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín tại đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;

b) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;

c) Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên;

d) Cổ đông bầu cử bằng cách ghi trực tiếp số phiếu bầu biểu quyết vào ô trống của ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số phiếu bầu biểu quyết cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc sự tín nhiệm của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đối với mỗi ứng cử viên. Số phiếu bầu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền cổ đông đó.

*(Đính kèm Phụ lục Hướng dẫn bầu dồn phiếu)*

## **Điều 6. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

a) Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty, không có đóng dấu của Công ty;

b) Phiếu bầu bị gach, tẩy xoá, sửa chữa, ghi thêm người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

c) Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền;

d) Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu mà ĐHĐCĐ đã thông qua;

e) Phiếu bầu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc và thùng phiếu đã được đóng.

## **Điều 7. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### **1. Ban Kiểm phiếu**

a) Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu phiếu bầu và phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

c) Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

### **2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

a) Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

d) Kết quả kiểm phiếu bầu cử tại đại hội được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT (theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)**

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị được bầu.

2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt số phiếu bầu biểu quyết ngang nhau cho những thành viên cuối cùng của HĐQT thì ứng viên nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu sở hữu hoặc đại diện sở hữu cổ phần của ứng viên ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng cho các ứng viên này để chọn người có số phiếu bầu biểu quyết cao hơn trúng cử.

3. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT, theo yêu cầu thì việc tiếp tục bầu cử sẽ do ĐHĐCĐ và chủ tọa quyết định.

### **Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT;

2. Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**Điều 10.** Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Quy chế này gồm có 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**VÕ VĂN LÃNH**

---

**PHỤ LỤC**  
**HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU**

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng bầu HĐQT là 5 thành viên được bầu. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 100.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(100.000 \times 5) = 500.000 \text{ phiếu bầu biểu quyết}$$

**1. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu theo phương thức sau:**

a) Dồn hết 500.000 phiếu bầu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.

b) Chia đều 500.000 phiếu bầu biểu quyết cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 500.000/5 phiếu bầu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A*).

c) Dồn 500.000 phiếu bầu biểu quyết của mình cho các ứng cử viên theo những tỷ lệ phiếu bầu biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu biểu quyết cho những ứng cử viên đó không vượt quá 500.000 phiếu bầu biểu quyết.

**2. Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:**

a) Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có đóng dấu của Công ty.

b) Tổng phiếu bầu biểu quyết cho những ứng cử viên lựa chọn của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 500.000 phiếu bầu biểu quyết.

c) Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá số người ứng cử.

d) Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.